TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **180**/2024/HSST
Ngày: 26/09/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Dung

2) Bà Nguyễn Thị Nga

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Vương Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 174/2024/HSST, ngày 11 tháng 09 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NQC**, sinh năm 1986 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NQH, sinh năm 1952 và bà NTN, sinh năm 1955; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có Vợ là THL, sinh năm 1995 (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 437 lập ngày 08/08/2024 tại Công an huyện G và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án.

Bản án số 143/2021/HSST ngày 24/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt NQC 26 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2023.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 05/08/2024 đến ngày 08/08/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện G. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân NQC là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 05/08/2024, C bắt xe buýt đi từ Đ, G, Hà Nội đến thị trấn T, tỉnh B để mua ma túy về sử dụng. Khi đến T, tỉnh B, C mua của một người đàn ông không rõ nhân thân đứng ven đường 01 gói ma túy loại Heroine được bọc trong 01 gói giấy bạc màu trắng, bên ngoài bọc giấy màu trắng (loại giấy ăn) với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C bắt xe buýt đi về nhà. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, C cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và đi bộ từ nhà tại Thôn 1, Đ, G, Hà Nội tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của NQC: 01 Gói giấy màu trắng (loại giấy ăn) bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 5806/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,105 gam.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKSGL ngày 06 tháng 09 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo NQC phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo NQC khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo NQC phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt NQC từ 18 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/08/2024.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NQC vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,105 gam ma túy loại Heroine.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo NQC sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo NQC: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện Gia Lâm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NQC:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 30 ngày 05/08/2024, tại khu vực thôn 1, Đ, G, Hà Nội, bị cáo NQC đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,105 gam để sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo NQC đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo NQC về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma tuý gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi cất giữ trái phép 0,105 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo NQC chưa có tiền sự, có 01 tiền án chưa được xóa:

Bản án số 143/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt NQC 26 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/06/2023.

Điều này thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật, đã từng bị cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, sau khi thi hành xong bản án, tái hòa nhập xã hội nhưng không tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng loại. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp Tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo NQC thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo NQC không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: 01 (một) phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của NQC, giám định viên. Bên trong là 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy loại Heroinee khối lượng ban đầu là 0,105 gam, đã trích mẫu 0,020 gam, khối lượng còn lại là 0,085 gam.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho NQC, do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra – Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NQC phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: NQC 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/08/2024.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: 01 (một) phong bì đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký xác nhận của NQC, giám định viên NHQ và cán bộ niêm phong Công an xã Đ. Bên trong là 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy loại Heroine khối lượng ban đầu là 0,105 gam, đã trích mẫu 0,020 gam, khối lượng còn lại là 0,085 gam.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/09/2024 giữa Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Bị cáo NQC phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Sở Tư Pháp thành phố Hà Nội
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc